TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TAM KỲ** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HS-ST
Ngày 19-02-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ, TỈNH QUẢNG NAM

- ***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đinh Thị Huỳnh Lý

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Tin,

2. Ông Phạm Bá Sang.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam*** tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam tiến hành phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **Huỳnh Quang T,** sinh ngày 15 tháng 12 năm 1996; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn NC, xã T, huyện NT, tỉnh Quảng Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông Huỳnh Q, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1960, có vợ là Nguyễn PT; sinh năm 1996, có 01 con sinh năm 2020.

Tiền án:

- Ngày 06-8-2015, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 177/2015/HSPT;

- Ngày 31-7-2015, bị Tòa án nhân dân huyện NT xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 42/2015/HSST;

Ngày 12-10-2015, Tòa án nhân dân huyện NT ra Quyết định tổng hợp hình phạt 02 Bản án trên buộc Huỳnh Quang T chấp hành 01 năm 09 tháng tù; chấp hành xong ngày 20-7-2016;

- Ngày 20-6-2017, bị Tòa án nhân dân huyện NT xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 32/2017/HSST; chấp hành xong ngày 22-9-2018;

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, đang tại ngoại.

2. **Nguyễn Văn H,** sinh ngày 06 tháng 01 năm 1995; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn NC, xã T, huyện NT, tỉnh Quảng Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; con ông Nguyễn V, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1967; có vợ là Đậu Thị Thúy D, sinh năm 1998 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Chưa; bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, đang tại ngoại.

3. **Tôn Quang V**, sinh ngày 08 tháng 6 năm 1998; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn NĐ, xã T, huyện NT, tỉnh Quảng Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; con ông Tôn Q, sinh năm 1963 và bà Cao Thị B (chết); tiền sự: Chưa; tiền án: Ngày 20-6-2017, bị Tòa án nhân dân huyện NT xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 32/2017/HSST (đến ngày 20-12-2018 bị cáo mới chấp hành xong thời gian thử thách); bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, đang tại ngoại.

4. **Trần Thị Kim A,** sinh ngày 01 tháng 3 năm 1971; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn TM, xã T1, huyện NT, tỉnh Quảng Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Buôn bán gà; con ông Trần Văn M(đã chết) và bà Lê Thị H, sinh năm 1937; có chồng là Nguyễn Hòa N, sinh năm 1969 và có 02 người con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Chưa; bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, đang tại ngoại.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa

- Bị hại:

+ Nguyễn Văn B, sinh năm: 1940. Vắng mặt.

+ Trịnh Quang H, sinh năm: 1958. Vắng mặt.

+ Huỳnh Khắc D, sinh năm: 1962. Có mặt.

+ Huỳnh Kim H, sinh năm: 1990. Có mặt.

+ Tạ Quang B, sinh năm: 1953. Vắng mặt.

Cùng trú tại: Thôn H, xã T, thành phố TK, tỉnh Quảng Nam.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Nguyễn Văn H, sinh năm 1968. Trú tại: thôn NC, xã T, huyện NT, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 11-12-2018, Nguyễn Văn H từ nhà mình ở xã T, huyện NT đến phòng trọ của Tôn Quang V tại Khối phố 4, phường A, thành phố TK chơi. Sau đó, Vị điện thoại rủ Huỳnh Quang T đến phòng trọ V chơi. Khi T đến thì cả ba đi mua bia và mồi về phòng trọ của V để nhậu; đến khoảng 20 giờ cả ba người rủ nhau đến quán cà phê trên đường T, thành phố TK(không nhớ tên quán) để uống cà phê xem bóng đá. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, do hết tiền tiêu xài nên cả ba rủ nhau đi bắt trộm gà bán lấy tiền. H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exicter, BKS: 92E1- 273.65 của V chở V và T đi từ thành phố TK xuống xã T. Trên đường đi, H dừng xe bên đường để V và T tìm trong thùng rác bên đường lấy 02 bao tải lát. Khi đến gần bãi tắm xã T, H dừng xe và đứng ở ngoài giữ xe, còn T và V cầm 02 bao tải lát vào nhà dân trong khu dân cư ở thôn H, xã T để bắt gà. T và V đi vào 05 nhà dân gồm: Nhà ông Nguyễn Văn B bắt trộm 03 con gà, ông Trịnh Quang H bắt trộm 08 con gà, ông Huỳnh Khắc D bắt trộm 06 con gà, ông Huỳnh Kim H bắt trộm 03 con gà, ông Tạ Quang B bắt trộm 04 con gà; tổng cộng được 24 con gà rồi bỏ vào 02 bao tải lát. Sau khi bắt được gà, H điều khiển xe BKS: 92E1- 273.65 chở V, T và một bao gà đi tiêu thụ, còn lại một bao gà thì cất giấu tại một khu đất trống tại xã T. Khi đi đến cầu TP thì H dừng xe để T xuống đứng chờ tại đây, rồi tiếp tục điều khiển xe chở Vị và một bao gà đến cầu TK cũ. Khoảng 02 giờ ngày 12-12-2018, H điện thoại cho bà Trần Thị Kim A hỏi "có mua gà không?", bà A trả lời "tau sợ quá không dám mua" thì H nói lại "tôi túng tiền quá bà mua dùm tôi đi", nghe vậy bà A đồng ý mua. Khi đến nơi, V đứng ngoài giữ xe, còn H mang gà vào nhà bà A bán; nghe tiếng chó sủa, bà A ra mở cửa thì H vác bao gà vào nhà và cân được 16kg, bà A mua với giá 80.000đ/kg, H cho lại bà A một ít tiền rồi bà A đưa cho H 1.120.000 đồng. Bán xong, H điều khiển xe chở V quay lại đón T rồi xuống xã T lấy bao gà còn lại, tiếp tục chở đến nhà bà Trần Thị Kim A bán, lần này V cũng đứng ngoài giữ xe, còn H và T mang gà vào nhà bà A bán, cân được 27kg gà, H và T cũng cho lại bà A một ít rồi bà A đưa cho H 1.850.000 đồng. Sau khi bán gà xong, H điều khiển xe chở T và V về phòng trọ V ngủ, sáng hôm sau, H chia cho mỗi người 900.000 đồng, số tiền còn lại H cất giữ. Tất cả số tiền trên H, T, V đã tiêu xài hết.

Theo Kết luận định giá tài sản số 59/KL-HĐĐG ngày 14-6-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố TK xác định: 24 con gà (gồm gà trống và gà mái), tổng trọng lượng 43kg trị giá 4.085.000 *(bốn triệu không trăm tám lăm ngàn)* đồng.

Tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKSTK ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TK, tỉnh Quảng Nam quyết định truy tố bị cáo Huỳnh Quang T tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nguyễn Văn H và Tôn Quang V tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015

(sửa đổi, bổ sung năm 2017); Trần Thị Kim A tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Điểm g khoản 2 Điều 173, điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Huỳnh Quang T từ 15 đến 18 tháng tù.

- Khoản 1 Điều 173, điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáoTôn Quang V từ 09 đến 12 tháng tù và đề nghị tổng hợp hình phạt của bản án số 32/2017/HSST ngày 20-6-2017 do Tôn Quang V bị Tòa án nhân dân huyện NT xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội "Trộm cắp tài sản" đến ngày 20-12-2018 bị cáo mới chấp hành xong thời gian thử thách nhưng ngày 11 tháng 12 năm 2018 bị cáo V lại thực hiện hành vi phạm tội mới.

- Khoản 1 Điều 173, điểm b, i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáoNguyễn Văn H từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

- Khoản 1 Điều 323, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Trần Thị Kim A từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exicter, BKS: 92E1- 273.65; số tiền 520.000 đồng do bị cáo Trần Thị Kim A thu lợi bất chính từ việc phạm tội.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về tố tụng**: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Kỳ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TK, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] **Về nội dung**: Tại phiên toà sơ thẩm các bị cáo khai nhận: Khoảng 23 giờ ngày 11/12/2018, Nguyễn Văn H, Huỳnh Quang T và Tôn Quang V có hành vi lén lút đột nhập vào nhà ông Nguyễn Văn B bắt trộm 03 con gà, ông Trịnh Quang H bắt

trộm 08 con gà, ông Huỳnh Khắc D bắt trộm 06 con gà, ông Huỳnh Kim H bắt trộm 03 con gà, ông Tạ Quang B bắt trộm 04 con gà. Tổng cộng là 24 con gà trị giá 4.085.000 *(bốn triệu không trăm tám mươi lăm ngàn)* đồng.

Trần Thị Kim A biết rõ số gà trên do Nguyễn Văn H, Huỳnh Quang T và Tôn Quang V phạm tội mà có nhưng vẫn mua để bán lại kiếm lời, thu lợi bất chính 520.000 đồng.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo với các tài liệu, chứng cứ khác tại hồ sơ vụ án thấy phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận cáo trạng số: 04/CT-VKSTK ngày 30-12-2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TK, tỉnh Quảng Nam đã truy tố các bị cáo Huỳnh Quang T "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nguyễn Văn H và Tôn Quang V tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Trần Thị Kim A tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại Khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ, vai trò và hậu quả do hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm một cách bất hợp pháp đều bị pháp luật nghiêm trị. Các bị cáo có đủ năng lực hành vi để nhận biết điều đó nhưng do nảy sinh lòng tham lợi dụng lúc sơ hở của người bị hại và muốn có tiền tiêu xài mà không cần bỏ sức lao động nên đã cùng nhau lén lút chiếm đoạt tài sản. Hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an trên, địa bàn, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác nên phải chịu trách nhiệm về hành vi đã thực hiện.

Trong vụ án này các bị cáo H, T, V cùng nhau thực hiện việc trộm cắp tài sản, trong đó bị cáo H là người rủ rê các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên hành vi của các bị cáo mang tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo không phân công, không bàn bạc chuẩn bị phương tiện, công cụ phạm tội, bị cáo Huỳnh Quang T đã nhiều lần bị kết án về hành vi trộm cắp tài sản, lần phạm tội này của bị cáo T thuộc trường hợp định khung tăng nặng là tái phạm nguy hiểm, bị cáo Tôn Quang V cũng đã bị Tòa án nhân dân huyện NT xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 32/2017/HSST và đến ngày 20-12-2018 bị cáo mới chấp hành xong thời gian thử thách, nhưng ngày 14-12-2018 bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, lần phạm tội này của bị cáo V thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, do vậy mức hình phạt đối với bị cáo T, V phải cao hơn bị cáo H. Đồng thời, do bị cáo Tôn Quang V phạm tội mới trong thời gian thử thách án treo, theo quy định tại khoản 5 Điều 65 và Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) hình phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo của bản án số 32/2017/HS-ST ngày 20-6-2017 của Tòa án nhân dân huyện NT được chuyển

thành 09 tháng tù giam buộc bị cáo chấp hành và tổng hợp với hình phạt của tội mới được thực hiện.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội các bị cáo T, H, V ăn năn, hối cải, khai báo thành khẩn các hành vi phạm tội, các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, các bị cáo tự thú về hành vi phạm tội của mình, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Xét bị cáo Huỳnh Quang T có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Tùng dưới mức khởi điểm của khung hình phạt bị truy tố là phù hợp.

Bị cáo Nguyễn Văn H có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, chưa có tiền án, tiền sự, xét chỉ cần áp dụng loại hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, giao bị cáo về cho chính quyền địa phương nơi cư trú quản lý, giáo dục là phù hợp với quy định pháp luật

Đối với bị cáo Trần Thị Kim A biết rõ tài sản các bị cáo T, H, V đem bán là tài sản trộm cắp nhưng vì hám lợi nên đã tạo điều kiện cho bị cáo T, H, V đem tài sản đi tiêu thụ. Do vậy, bị cáo A phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình. Trong vụ án này, bị cáo Trần Thị Kim A phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là hộ cận nghèo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xem xét khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo. Xét bị cáo Trần Thị Kim A có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt nên không cần thiết phải cách ly bị cáo mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục là thỏa đáng.

[6] Ngoài hình phạt chính, theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự các bị cáo Tùng, Vị, Hậu còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đối với bị cáo Trần Thị Kim A theo quy định tại khoản 5 Điều 323 và khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, hoặc phải thực hiện nghĩa vụ khấu trừ thu nhập, nhưng xét bị cáo không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung và không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[7] Về dân sự: đã được xử lý xong, bị hại không yêu cầu gì thêm nên không đề cập đến.

[8] Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng và vấn đề liên quan trong vụ án:

+ Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TK đã tạm giữ và trả lại 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade, BKS: 92N1- 415.93 cho chủ

sở hữu hợp pháp vì xe trên không liên quan đến hành vi phạm tội của H, T, V là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exicter màu xanh trắng, BKS: 92E1- 273.65, số khung 0610FY110185, số máy G3D4E122802, kèm theo 01 Giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy do Tôn Quang V đứng tên. Đây là xe mà H, V, T dùng để đi trộm cắp tài sản. V mua lại chiếc xe này của anh Võ Thanh V (trú tại TB) vào ngày 23-9-2018 với giá 10.000.000 đồng; đến ngày 26-9-2018, V đã đến Công an huyện NT làm thủ tục sang tên đổi chủ. V đã dùng xe này làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

+ Đối với điện thoại di động và sim của Nguyễn Văn H, Trần Thị Kim A dùng để liên lạc trong việc mua bán gà, H và A khai điện thoại và sim đã bị hư hỏng nên vứt bỏ ở đâu không nhớ, vì vậy Cơ quan điều tra không thu giữ được.

+ Trong quá trình điều tra, bị cáo Trần Thị Kim A đã tự nguyện giao nộp lại số tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán gà là 520.000 đồng cho Cơ quan điều tra nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

+ Không thu giữ được 02 bao tải lát mà H, T, V dùng để đựng gà đem đến bán cho Trần Thị Kim A nên không có cơ sở xử lý.

[9] Các bị cáo T, H, V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; riêng bị cáo Trần Thị Kim A thuộc hộ gia đình cận nghèo được chính quyền địa phương xác nhận và có đơn xin miễn tiền án phí nên được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm g Khoản 2 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo **Huỳnh Quang T** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Huỳnh Quang T 15 *(Mười lăm)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố các bị cáo **Tôn Quang V** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Tôn Quang V 09 *(Chín)* tháng tù. Tổng hợp với 09 tháng tù của bản án số 32/2017/HS-ST ngày 20-6-2017 của Tòa án nhân dân huyện NT. Hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 18 *(Mười tám)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn H** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 09 *(Chín)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 *(Mười tám)* tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 19-02-2020.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện NT, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo **Trần Thị Kim A** phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Xử phạt bị cáo Trần Thị Kim A 06 *(Sáu)* tháng Cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày Uỷ ban nhân dân xã T1, huyện NT, tỉnh Quảng Nam nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Trần Thị Kim A cho Ủy ban nhân dân xã T1, huyện NT, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Trần Thị Kim A có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

5. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số hiệu Exicter, màu xanh trắng cùng Giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy đứng tên Tôn Quang V, BKS: 92E1- 273.65, số khung 0610FY110185, số máy G3D4E122802 và số tiền 520.000 đồng do bị cáo Trần Thị Kim A thu lợi bất chính.

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TK theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31-12-2019, riêng 01 Giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy đứng tên Tôn Quang V đang được tạm giữ tại Tòa án nhân dân thành phố TK, tỉnh Quảng Nam).

6. Về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miến, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc:

Các bị cáo Huỳnh Quang T, Tôn Quang V, Nguyễn Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Trần Thị Kim A được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

7. Các bị cáo; những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày

tuyên án, những người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc tống đạt hợp lệ.

8. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- *Các cơ quan tiến hành tố tụng;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ, án văn.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đinh Thị Huỳnh Lý